**TUẦN 25 Thứ Hai ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chào cờ**

**Tiết 3: TOÁN**

**Số lần xuất hiện của một sự kiện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kiểm, đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản.

-Làm quen với việc thực hiện thí nghiệm, trò chơi.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy học Toán 4, xúc xắc, bóng với hai loại màu khác nhau.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Trong tranh có những bạn nào?  ( Tranh có 2 bạn Việt và Nam.)  + Trong tranh có những đồ vật nào?  (Vòng quay với hai phần dỏ vàng xép xen kẽ nhau và 1 mũi tên….)  + Các bạn đang làm gì?  (Việt hình như vừa thực hiện 1 vòng quay, Nam ghi chép.) | - HS thảo luận N2, chia sẻ. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Kiểm, đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| - GV đưa ra tình huống: Việt thực hiện 20 lần quay. Nam ghi chép xem khi vòng quay dừng lại thì mũi tên chỉ vào màu nào rồi ghi lại vào vở. | - Lắng nghe. |
| + Theo các em, những sự kiện nào có thể xảy ra?  (Có 2 sự kiện có thể xảy ra: mũi tên dừng lại ở phần màu đỏ hoặc mũi tên dừng lại ở phần màu vàng.) |  |
| -Yêu cầu HS quan sát kết quả được ghi lại trong bảng thống kê kiểm đếm của Nam. | - HS đọc kết quả và đưa ra nhận xét. |
| - GV tổng kết các bước thực hiện kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện. | - HS lắng nghe. |
| + Bước 1: Nêu các sự kiện có thể xảy ra khi thực hiện thí nghiệm, trò chơi. | - Nhắc lại các bước thực hiện. |
| + Bước 2: Thực hành thí nghiệm, trò chơi và ghi lại kết quả vào bảng thống kê, kiểm đếm, |  |
| + Bước 3: Nêu kết quả và nhận xét. |  |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  -Làm quen với việc thực hiện thí nghiệm, trò chơi.  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| **Bài 1:**  -Trong hộp có những quả bóng màu nào? | - HS đọc.  - HS trả lời. |
| Rô-bốt không nhìn vào trong hộp, đưa tay lấy trong hộp ra một quả bóng và quan sát màu bóng lấy được. Vậy các sự kiện nào có thể xảy ra?  (Có 2 sự kiện có thể xảy ra là: Rô-bốt lấy được một quả bóng màu xanh và Rô-bốt lấy được một quả bóng màu vàng.) | - HS trả lời. |
| b) Lấy 1 quả bóng ra khỏi hộp, quan sát màu. Ghi lại kết quả vào bảng kiểm đếm rồi trả lại bóng vào hộp. Thực hiện 10 lần như vậy. | - Đọc, nêu yêu cầu.  ­- Thực hành theo nhóm 4. |
| c) Dựa vào bảng kiểm đếm trả lời câu hỏi:  - Có bao nhiêu lần lấy được quả bóng xanh? Có bao nhiêu lần lấy được quả bóng vàng? | - Chia sẻ kết quả làm thí nghiệm của nhóm mình. |
| - Sự kiện nào có sự xuất hiện nhiều lần hơn?  (- Sự kiện lấy được quả bóng xanh.) | - HS trả lời. |
| - Tại sao sự kiện lấy được quả bóng xanh lại xuất hiện nhiều hơn?  (- Vì số lượng quả bóng xanh có trong hộp nhiều hơn.) | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc, nêu yêu cầu. |
| - Nêu lại cách nhận biết số chẵn, số lẻ. | - HS nêu. |
| - Các sự kiện nào có thể xuất hiện khi ta gieo hai xúc xắc và tính tích số chấm ở các mặt trên của xúc xắc?  (- Có 2 sự kiện có thể xảy ra: Tích nhận được là số chẵn và tích nhận được là số lẻ.) | - HS trả lời. |
| - Hướng dẫn HS thực hiện trò chơi như SGK. | - HS thực hiện trò chơi theo nhóm 6. |
|  | - Các nhóm chia sẻ kết quả. |
| - Chú thỏ nào về đích nhiều lần hơn? | - Thỏ Chẵn. |
| - Vì sao lại như vậy?  ( Trong phép nhân 2 số chẵn tích thu được là số chẵn, 1 số là số chẵn tích thu được cũng là số chẵn. Còn nếu cả hai số là số lẻ thì tích thu được mới là số lẻ). | - HS nêu |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Dặn chuẩn bị bài sau. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Vườn của ông tôi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Vườn của ông tôi.*

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật qua lời nói, cử chỉ, hành động, tình cảm…Hiểu được nội dung câu chuyện *Vườn của ông tôi*: Câu chuyện kể về khu vườn của người ông, qua đó thể hiện được sự trân trọng, lòng biết ơn của cháu con đối với ông đã làm nên khu vườn đó.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện và lời kể, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bà với cháu trong câu chuyện.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, Ti vi, giáo án điện tử.

- **HS**: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi suy nghĩ: *Tưởng tượng em được đến thăm một khu vườn ăn quả lâu năm. Chia sẻ với bạn cảm xúc, suy nghĩ của em về vườn cây ấy?* | - HS thảo luận, suy nghĩ |
| - GV gọi đại diện 2->3 HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Vườn của ông tôi.*  - Nhận biết được đặc điểm của nhân vật qua lời nói, cử chỉ, hành động, tình cảm…  **b. Cách thức tiến hành**  *a. Luyện đọc:*  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài: Vườn của ông tôi  - Bài chia làm mấy đoạn? ( Bài gồm 5 đoạn)  *+ Đoạn 1: Từ đầu đến để cho cá ăn sung*  *+ Đoạn 2: Tiếp theo đến Như khi ông còn sống*  *+ Đoạn 3: Tiếp đến Khoai sọ*  *+ Đoạn 4: Tiếp đến còn mãi xanh tươi*  *+ Đoạn 5: Còn lại*  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(Xoà xuống, giữa quãng cách, cây cau cao vút,...)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc câu văn dài  + *Dù chỉ hoàn toàn là tưởng tượng/ nhưng bóng hình ông/không thể phai nhạt/khi vườn cây/ còn mãi xanh tươi//.*  + Nhấn giọng ở một số từ ngữ gợi tả gợi cảm xúc nhân vật: *Chuối um tùm sau nhà. Trước sân là năm cây cau cao vút*. | - HS đọc  *- HS chia đoạn*  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp | - HS luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - YC hs đọc toàn bài và TLCH  + Câu 1: Lần đâu về quê bạn nhỏ được bà nội giới thiệu cho biết về những cây nào trong vườn? ( Lần đầu về quê bạn nhỏ được bà nội giới thiệu cho biết về nhiều loại cây: mít, nhãn, sung, chuối, cau, khế, dành dành, mẫu đơn...) | - Thực hiện  - HS trả lời |
| + Câu 2: Theo em qua lời giới thiệu của bà, bạn nhỏ hiểu được điều gì về vườn cây? ( Cây nào trong vườn cũng gợi nhớ về ông./ Cây trong vườn luôn gợi kỉ niệm về ông/...) | - HS trả lời |
| + Câu 3: Đóng vai bạn nhỏ, nói 1-. 2 câu nhận xét về vườn của ông?  + Câu 4: Vì sao hình bóng ông không bao giờ phai nhạt trong lòng người thân? ( Hình bóng ông không bao giờ phai nhạt trong lòng người thân vì vườn cây luôn xanh tốt, luôn gợi cảnh ông chăm sóc vườn cây./..Vì vườn cây ông trồng luôn gợi hình bóng ông...)  + Câu 5: Câu chuyện cho em biết điều gì?( Câu chuyện kể về khu vườn của người ông, qua đó thể hiện được sự trân trọng, lòng biết ơn của cháu con đối với ông đã làm nên khu vườn đó). | - HS thực hiện  - Rút ra ND bài |
| - GV kết luận, khen ngợi HS | - Lăng nghe |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  - Hiểu được nội dung câu chuyện *Vườn của ông tôi*: Câu chuyện kể về khu vườn của người ông, qua đó thể hiện được sự trân trọng, lòng biết ơn của cháu con đối với ông đã làm nên khu vườn đó.  - Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện và lời kể, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bà với cháu trong câu chuyện.  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Qua bài đọc, nếu là bạn nhỏ trong câu chuyện em sẽ làm gì để giữ gìn vườn cây của ông được nguyên vẹn như khi ông còn sống? | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Ba ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng thực hiện thí nghiệm, trò chơi: Mô tả các sự kiện có thể xảy ra và kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học Toán.

- HS: sgk, vở ghi, bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Nêu yêu cầu tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Củng cố kĩ năng thực hiện thí nghiệm, trò chơi: Mô tả các sự kiện có thể xảy ra và kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện.  - Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - QS và cho biết mặt 5 chấm xuất hiện bao nhiêu lần. |
| - GV yêu cầu HS quan sát, trả lời.  (Mặt 5 chấm xuất hiện 7 lần, phương án lựa chọn là **D**.) | - HS nêu. |
| - Khi Nam gieo xúc xắc, các sự kiện nào có thể xảy ra?  (Các sự kiện có thể xảy ra là xuất hiện mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 4 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm.) | - HS trả lời. |
| -Vì sao em biết? | - Vì con xúc xắc có 6 mặt… |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Các sự kiện nào có thể xuất hiện khi ta lấy 2 chiếc bút từ trong túi ra mà không nhìn vào túi?  (- Có 2 sự kiện có thể xảy ra là: Lấy được 2 chiếc bút xanh và lấy được 2 chiếc bút khác màu (1 xanh, 1 vàng). | - HS trả lời. |
|  | - HS thực hiện lấy bút trong túi 20 lần, quan sát màu và ghi lại vào bảng kiểm đếm. |
|  | - Các nhóm chia sẻ kết quả hoạt động của nhóm mình. |
| - Từ bảng kiểm đếm, hãy so sánh số lần xuất hiện của sự kiện lấy được 2 chiếc bút khác màu và sự kiện lấy được 2 chiếc bút cùng màu. | - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Các sự kiện nào có thể xuất hiện khi ta gieo hai xúc xắc và tính tổng số chấm ở các mặt trên của xúc xắc?  (- Có 11 sự kiện có thể xảy ra: Thu được tổng là 2; 3; …; 12.) | - HS trả lời. |
| - HDHS chơi như SGK. | - HS thực hiện theo nhóm 4. |
|  | - Các nhóm chia sẻ hoạt động của nhóm mình. |
|  | - Nêu kết quả 3 chú rùa về đích đầu tiên theo thứ tự nhất, nhì, ba là chú số 6, 7, 8 |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ thời gian, chỉ nơi chốn trong câu (Trả lời câu hỏi ở đâu? Khi nào?). Bước đầu biết tìm được trạng ngữ chỉ nơi chốn trong đoạn văn xếp chúng vào nhóm thích hợp (BT2), biết thêm những bộ phận cần thiết để hoàn chỉnh câu có trạng ngữ cho trước(BT4)

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  **-** GV hỏi: + Đặt câu có thành phần trạng ngữ và nêu ý nghĩa?  - Nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ thời gian, chỉ nơi chốn trong câu (Trả lời câu hỏi ở đâu? Khi nào?).  **b. Cách thức tiến hành Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì? ( Tìm trạng ngữ trong câu và cho biết chúng bổ sung thông tin gì)  - GV yêu cầu thảo luận nhóm đôi, hoàn thành phiếu học tập. | - HS đọc  - HS trả lời  - Thảo luận nhóm đôi |
| - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu  KQ**:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Trạng ngữ** | **Ý Nghã của TN** | | a. Mùa xuân, các loài hoa đua nhua khoe sắc | Mùa xuân | Bổ sung ý nghĩa về thời gian | | b. Trân cành cây, lộc non đã nhú xanh biếc | Trân cành cây | Bổ sung ý nghĩa về Nơi chốn | | c. Tháng ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc. | Tháng ba | Bổ sung ý nghĩa về Thời gian | | - HS trả lời |
| - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Lắng nghe  - HS nêu |
| (Đặt câu hỏi cho các trạng ngữ tìm được?)  - Cho HS làm bài cá nhân  - NX, khen ngợi  KQ:  a. Khi nào/ Bao giờ các loài hoa đua sắc?  b. lộc non đã nhú xanh biếc ở đâu ?  c. Khi nào, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc?  **\*) Ghi nhớ**  - Hỏi: Trạng ngữ chỉ thời gian có ‎ nghĩa gì trong câu? Trạng ngữ chỉ nơi chốn có ‎ nghĩa gì trong câu?  - Nhận xét, rút ra ghi nhớ | - HS trả lời  - Thảo luận  - 2 hs nêu ghi nhớ |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  **-** Bước đầu biết tìm được trạng ngữ chỉ nơi chốn trong đoạn văn xếp chúng vào nhóm thích hợp (BT2), biết thêm những bộ phận cần thiết để hoàn chỉnh câu có trạng ngữ cho trước(BT4)  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS đọc |
| - Cho HS thảo luận nhóm đôi làm PBT | - HS thaot luận |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ | - HS thực hiện chia sẻ |
| - KQ:  + TN chỉ TG: Tháng chạp, vào ngày tết  + TN chỉ nơi chốn: Ở góc vườn, Khắp gian phòng.  Bài 4. Thêm trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn vào câu.  - Gọi HS đọc bài tập  - HD HS làm bài.  - Cho HS làm bài vào vở  - Nhận xét, khen ngợi  KQ:  a. Trên cành cây…..  b. Mùa hè….  c. Sáng sớm…… | - HS nêu Yc  - Cá nhân lam vào vở  - Đại diện chia sẻ |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Tổ chức thảo luận nhóm 4 cùng bạn hỏi đáp về thời gian, nơi chốn. | - 2-3 HS trả lời |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu ý kiến**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận thức đúng cách viết bài văn, lỗi trong bài văn. Biết tham gia sửa lỗi chung: ý, bố cục bài, cách dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả; biết tự sửa lỗi theo yêu cầu của giáo viên

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc lại đề bài đã viết ở tiết trước, trả lời câu hỏi:  + Đề bài yêu cầu những gì? Lí do mình viết đoạn văn đó?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS đọc và trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận thức đúng cách viết bài văn, lỗi trong bài văn. Biết tham gia sửa lỗi chung: ý, bố cục bài, cách dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả; biết tự sửa lỗi theo yêu cầu của giáo viên  **b. Cách thức tiến hành**  - GV trả bài cho HS  - Gọi HS đọc bài viết của mình.  - GV nhận xét bài làm của HS  - GV quan sát, hỗ trợ HS. | - HS viết bài vào vở. |
| + Ưu điểm: HS hiểu đề, viết đúng y/c của đề. Xác định đúng đề bài, hiểu bài, bố cục. Diễn đạt câu, ý đầy đủ. Có sự sáng tạo khi miêu tả. Hình thức trình bày bài văn hay, ít mắc lỗi chính tả  - GV nêu tên những bài viết đúng y/c, sinh động giàu tình cảm, sáng tạo, có sự liên kết giữa các phần: Mở bài, thân bài, kết bài  + Tồn tại: Một số bạn viết còn sai lỗi chính tả, dùng ch­ưa đúng câu văn, diễn đạt ý chư­a được hay.  - GV yêu cầu một số học sinh đjc lại bài của mình | - HS soát lỗi và sửa lỗi. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về một hoặc nhiều điều đã học từ bài viết của bạn. | - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: ĐẠO ĐỨC**

**Duy trì quan hệ bạn bè (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học này, HS sẽ: HS củng cố kiến thức, biết bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lí tình huống liên quan đến việc duy trì quan hệ bạn bè.

**2. Năng lực**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**-** Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia các hoạt động giúp đỡ người gặp khó khăn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng lòng nhân ái, biết yêu thương, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, SGK

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động tại chỗ. | - HS hát và vận động tại chỗ. |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - HS ghi tên bài |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Sau bài học này, HS sẽ: HS củng cố kiến thức, biết bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lí tình huống liên quan đến việc duy trì quan hệ bạn bè.  **b. Cách thức tiến hành**  **\*** Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn |  |
| **-** GV gọi HS nêu yêu cầu bài | - HS nêu |
| **-** Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và giao nhiệm vụ. | - HS lắng nghe |
| **-** GV gọi đại diện một số nhóm trình bày  *(- tình huống 1: Khuyên bạn xin thông tin địa chỉ của bạn Vân để giữ mqh khi Vân chuyển đến nơi mới.*  *- Tình huống 2: Bạn nam không nên đưa ra lời đề nghị như vậy sẽ khiến bạn nữ khó xử. Bao che lỗi của bạn là không phù hợp để duy trì tình bạn)* | - HS thực hiện |
| - GV nhận xét, kết luận *(Chúng ta nên có thái độ, hành vi phù hợp. Để giữ gìn, duy trì tình bạn tốt đẹp và dài lâu.)* | - HS lắng nghe |
| \* Bài 4: Xây dựng kịch bản, sắm vai, xử lí tình huống |  |
| **-** GV gọi HS nêu yêu cầu bài | - HS nêu |
| **-** Tổ chức, hướng dẫn HS xây dựng kịch bản, đóng vai thể hiện nội dung và cách xử lí phù hợp | - HS thực hiện |
| **-** GV mời một số nhóm lên đóng vai, nhóm khác nhận xét nêu ý tưởng | - HS nêu |
| **-** GV nhận xét, khen ngợi các nhóm | - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Tổ chức cho HS kể về một tình bạn đẹp của bản thân hoặc của bạn khác mà em biết? | - HS nêu |
| - Hướng dẫn HS thảo luận về bộ quy tắc ứng xử với bạn bè. | - HS thực hiện |
| - HS về nhà tìm thêm các câu ca dao, tục ngữ, câu thơ,.. nói về tình bạn, | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5 KHOA HỌC**

**Chế độ ăn uống cân bằng (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày..

- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.

- Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào Tháp dinh dưỡng của trẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà, ở trường.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi,phiếu tìm hiểu, ghi chép thông tin bữa ăn hai ngày ở trường và ở nhà, tháp dinh dưỡng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV hỏi:  + Tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món ?  +Thế nào là một bữa ăn cân đối, lành mạnh ? | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày..  **b. Cách thức tiến hành**  **HĐ1:Thực hành, luyện tập**  **-** Gv yêu cầu HS quan sát, thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu bài 1 SGK/92.  - GV gọi đại diện nhóm HS trình bày các loại thức ăn, đồ uống đã ăn hai ngày gần đây  - Gv nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt | - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu  - HS trình bày |
| **2.2.HĐ 2:**  **-** Yêu cầu HS dựa vào tháp dinh dưỡng, thực hiện yêu cầu :  + Bữa ăn nào trong hai ngày trên đã cân bằng, lành mạnh chưa? Vì sao?  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Gv nhận xét, kết luận và tuyên dương HS  - GV kết luận: Cần phối hợp các loại thức ăn cho đầy đủ, phù hợp để đảm bảo ăn uống cân bằng, lành mạnh.  **2.3. HĐ 3: Thảo luận và chia sẻ**  **-** Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc và thực hiện yêu cầu SGK/ 92  - Chúng ta cần làm gì để thay đổi thói quen ăn uống?  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương HS  -GV kết luận: Chúng ta cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn, ăn nhiều rau xanh và quả chín, sử dụng hợp lí thức ăn có nguồn gốc từ động vật và thực vật, sử dụng ít muối và đường. | - HS quan sát, thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nêu |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Để ăn uống cân bằng, lành mạnh chúng ta cần có thói quen ăn uống như thế nào?  - Nhận xét tiết học | - HS nêu. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Nhảy dây (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tự xem trước bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2. Về năng lực**

- Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK.NL vận động cơ bản.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: Sân, còi.

**+ HS**: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Thi xếp hàng”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn BT tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.  - Bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Lăn bóng qua đường dích dắc”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật , những lưu ý khi thực hiện động tác  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn      HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Tư ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được về dãy số liệu thống kê, cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột, tính được giá trị trung bình của các số liệu trong biểu đồ cột.

- Kiểm, đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản.

- Kiểm, đếm được số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện khi thực hiện (nhiều lần) thí nghiệm, trò chơi đơn giản.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- **HS**: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Nêu yêu cầu tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được về dãy số liệu thống kê, cách sắp xếp dãy số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.  - Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ cột, tính được giá trị trung bình của các số liệu trong biểu đồ cột.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: ý B. | - HS thảo luận.  - Nêu kết quả thảo luận. |
| - GV nhận xét chung. |  |
| **Bài 2:**  - Trình chiếu biểu đồ SGK. | - HS quan sát biểu đồ, đọc và mô tả các số liệu trong biểu đồ. |
| - Yêu cầu HS trả lời lần lượt các câu hỏi của BT: | - HS thực hiện cá nhân |
| Trong số 6 bạn, bạn nào giải được nhiều câu đố nhất? Bạn nào giải được ít câu đố nhất?  *- Bạn Mai giải được nhiều câu đố nhất (9 câu), bạn Việt giải được ít câu đố nhất (3 câu).* | - HS trả lời. |
| b) ...6 bạn giải được bao nhiêu câu đố?  *6 bạn giải được:*  *7 + 6 + 3 + 6 + 9 + 5 = 36 (câu)* | - HS trả lời. |
| c) Trung bình mỗi bạn giải được bao nhiêu câu đố?  *Trung bình mỗi bạn giải được:*  *36 : 6 = 6 (câu)* | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung. |  |
| **Bài 3:**  - Trình chiếu nội dung bài tập. | - HS đọc, nêu yêu cầu quan sát dãy số liệu thống kê. |
| - Dãy số liệu thống kê cung cấp thông tin gì?  *( Dãy số liệu thống kê cho ta biết số chậu cây tái chế mà Mai và Mi cùng nhau làm theo từng ngày.)* | - HS trả lời. |
| Trong một ngày Mai và Mi làm được nhiều nhất bao nhiêu chậu cây?  *(- Trong một ngày Mai và Mi làm được nhiều nhất 12 chậu cây.)* | - HS trả lời. |
| Trung bình mỗi ngày hai chị em làm được nhiều nhất bao nhiêu chậu cây?  *(- Trung bình mỗi ngày hai chị em làm được:*   1. *(2 + 3 + 5 + 5 + 5 + 5 + 8 + 8 + 10 + 12 + 12) : 10 = 7 (chậu cây))* | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 4:** | - HS đọc, nêu yêu cầu |
| - Khi Việt mở 1 trong 4 hộp đó, các sự kiện nào có thể xảy ra?  *(- Có 2 sự kiện nào có thể xảy ra là: Việt lấy được 1 hộp đựng kẹo và Việt lấy được 1 hộp đựng tẩy, bút chì.)* | - HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS thực hành theo nội dung SGK. | - HS thực hành theo N4.  - Chia sẻ kết quả của nhóm mình. |
| - Nhận xét. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3, 4: TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Trong lời mẹ hát**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ: Trong lời mẹ hát, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với người mẹ của mình

- Hiểu được nội dung bài: Ý nghĩa của lời mẹ ru với cuộc đời người con, lòng biết ơn của người con đối với mẹ

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - YCHS thảo luận theo cặp: Kể cho bạn nghe một kỉ niệm của mình với người thân mà mình nhớ nhất? Nêu cảm nghĩ của mình khi nhớ về kỉ niệm ấy? | - HS đọc nối tiếp |
| - GV gọi HS đại diện lên chia sẻ | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc đúng và diễn cảm bài thơ: Trong lời mẹ hát, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với người mẹ của mình  **b. Cách thức tiến hành**  *a. Luyện đọc:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn? ( 4 đoạn tương ứng 4 khổ thơ)  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(Chòng chành, nôn nao,...)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 HD ngắt giọng ( Ngắt theo nhịp 2/2/2, 3/3 hoặc 2/4...) | - HS lắng nghe, theo dõi  - Thực hiện chia đoạn  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm.  - HS đọc toàn bài | - HS luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  *- GVYC hs đọc toàn bài thảo luận cặp đôi và TLCH*  Câu 1: Khổ thơ nào cho thấy ngay từ thuở ấu thơ, bạn nhỏ đã được nghe mẹ kể chuyện cổ tích, hát ru những bài ca dao? ( Khổ thơ đầu tiên cho thấy ngay từ thuở ấu thơ bạn nhỏ đã được nghe mẹ kể chuyện cổ tích, hát ru những bài ca dao)  Câu 2: Tìm những ảnh đẹp, gần gữi được gợi ra từ lời hát ru của mẹ? ( Những hình ảnh gần gũi: Cánh cò trắng, đồng lúa xanh, hoa mướp vàng và những câu đồng dao). | - HS trả lời |
| Câu 3: Qua cảm nhận của bạn nhỏ về mẹ ( Ở khổ thơ thứ ba), em thấy bạn nhỏ là người ntn? ( Bạn nhỏ rất yêu thương mẹ, bạn cảm nhận được những hi sinh vất vả của mẹ vì các con...) | - HS nối tiếp nêu |
| Câu 4: Dựa theo nội dung khổ thơ thứ tư, đóng vai bạn nhỏ để nới lời tâm sự với mẹ? ( VD Mẹ ơi1 từ lời ru của mẹ con đã lớn lên nhiều, con rất yêu mẹ...) | - HS thảo luận và chia sẻ *.* |
| Câu 5: HS chọn theo ý kiến của mình giải thích vì sao?  - GV chốt ND: Ý nghĩa của lời mẹ ru với cuộc đời người con, lòng biết ơn của người con đối với mẹ | - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  - Hiểu được nội dung bài: Ý nghĩa của lời mẹ ru với cuộc đời người con, lòng biết ơn của người con đối với mẹ  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| - GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc thuộc lòng 3 khổ thơ cuối. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Yêu cầu hoạt động nhóm 4 tìm những hình ảnh nhân hóa trong bài thơ *Trong lời mẹ hát*. ( Tuổi thơ – chở cổ tích; dòng sông – đưa con đi; thời gian – chạy qua tóc mẹ)  + Viết 2-3 câu về những việc mẹ đã làm cho em, trong đó có Tn chỉ thời gian hoặc nơi chốn ( Hồi em vào lớp 1, mẹ đưa em đến trường..) | -HS trả lời  - Cá nhân HS thực hiện sau đó chia sẻ trước lớp. |
| - GV cùng HS nhận xét và sửa câu.  - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: TOÁN (BS)**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Tìm được số lần xuất hiện của một sự kiện

+ Bước đầu biết được phân số

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**- HS:** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Tìm được số lần xuất hiện của một sự kiện  + Bước đầu biết được phân số | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.( 25 – 30’)**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 33 Vở luyện tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 33 Vở luyện tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Phân số nào dưới đây chỉ số ô vuông đã tô màu trong hình bên  **VLT tr.33**  A.  - Cho HS quan sát và làm bài  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng  - nx, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt số liền trước,liền sau.,làm tròn số.* | -HS nêu cách làm nối tiêp nêu và viết vở  - Học sinh trả lời:    - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét chữa bài |
| **\* Bài 2: Hoàn thành bảng sau**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Con bướm vàng”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt tìm tử số và mẫu số* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: Tô màu mỗi hình dưới đây sao cho phân số dưới mỗi hình chỉ số phần đã được tô màu trong hình đó.**  - GV cho học sinh tìm hiểu cách giải , thực hiện phiếu nhóm, vở  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức | -HS thực hiện |
| **\* Bài 4:** Viết số thích hợp vào chỗ chấm  Trong hộp có 10 viên bi màu vàng, 11 viên bi màu xanh, 12 viên bi màu đỏ và 13 viên bi màu trắng. Vậy  - Gọi hs lên bảng làm bài  - Giáo viên nhận xét chốt  *🡺 Gv chốt cách lập biểu thức tính gí trị biểu thức.* | Hs đọc đề  -Hs làm bài  - Lắng nghe |
| **3. HĐ Vận dụng ( 2-3’)**  - Hãy cho biết bạn nào viết đúng: số liền trước của - Hãy cho biết bạn nào viết đúng: Lật mảnh ghép, bên trong là các câu hỏi  Câu 1:…….  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.tiết 3 tuần 1 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |

**Tiết 6: CÔNG NGHỆ**

**Lắp ghép mô hình robot (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết lắp ghép mô hình rô-bốt.

- Lắp ghép được mô hình rô-bốt theo hướng dẫn.

- Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô-bốt khác.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, bộ lắp ghép, phiếu học tập.

- HS: SGK, vở ghi, bộ lắp ghép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Hai bạn Mai và Nam nói chuyện gì với nhau?  + Để tạo ra mô hình rô-bốt cần mấy bộ phận?  - GV giới thiệu - ghi bài. | - HS quan sát.  + Hai bạn đang giới thiệu về cách tạo ra mô hình rô-bốt.  - HS suy ngẫm.  - HS ghi bài |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  - Lựa chọn được các chi tiết, dụng cụ cần thiết lắp ghép mô hình rô-bốt.  - Lắp ghép được mô hình rô-bốt theo hướng dẫn.  - Lên ý tưởng sáng tạo để lắp ghép mẫu rô-bốt khác.  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| ***Hoạt động 1: Tìm hiểu sản phẩm mẫu***  - Yêu cầu HS quan sát mô hình cho biết Rô-bốt gồm mấy bộ phận chính? Đó là những nộ phận nào?  *(3 bộ phận: đầu, thân, chân rô-bốt)*  - Nêu số lượng các chi tiết của mô hình rô-bốt?  - Em hãy cho biết yêu cầu của mô hình rô-bốt sau khi hoàn thành?  *(đủ các bộ phận, mối ghép đúng vị trí và chắc chắn, chân rô-bốt chuyển động được).* | - HS quan sát, TLCH:  thảo luận nhóm đôi và TLCH:    - HS nêu  - HS nêu |
| ***Hoạt động 2: Lựa chọn các chi tiết và dụng cụ***  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về các dụng cụ, chi tiết kĩ thuật trong bộ lắp ghép để hoàn thành rô-bốt vào hoàn thành phiếu học tập. | - HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | BẢNG CHI TIẾT VÀ DỤNG CỤ | | | | **Tên bộ phận** | **Chi tiết/dụng cụ** | **Số lượng** | | Đầu rô-bốt |  |  | | Thân rô-bốt |  |  | | Chân rô-bốt |  |  | | |
| - Gọi đại diện nhóm gắn bảng phụ, trình bày  - GV, HS nhận xét  - Gọi 1 HS đọc lại phiếu học tập | - Đại diện nhóm găn bảng phụ, trình bày  - HS nhận xét  - HS đọc |
| - Yêu cầu HS dựa vào bảng phụ đã hoàn thành để lựa chọn các dụng cụ và chi tiết kĩ thuật phù hợp.  - HS chia sẻ đồ dùng theo nhóm đôi  - GV, HS nhận xét | - HS lựa chọn  - HS chia sẻ  - HS nhận xét, theo dõi |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)**- Con rô-bốt gồm mấy bộ phận chính, đó là những bộ phận nào?  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

**Kết nối những người sống quanh em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh

- HS chia sẻ được với những người xung quanh về ý tưởng kết nối cộng đồng có thể thực hiện được.

**2. Năng lực**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Chia sẻ được những việc làm thể hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung.
* Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Xây dựng bảng thực hiện nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.
* Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường.

**3. Phẩm chất**

* Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện hành động để đạt được mục tiêu trong học tập và sinh hoạt.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC**

- GV: máy tính, phiếu học tập, nhạc bài hát “Việt Nam ơi”

- HS: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS khởi động theo nhịp video bài hát “Việt Nam ơi”.  - GV dẫn dắt giới thiệu – ghi bài. | - HS thực hiện. |
| **2. Khám phá chủ đề: Nhận diện hoạt động kết nối cộng đồng.**  - GV cho HS hoạt động nhóm 4, quan sát tranh ảnh hoặc video giới thiệu về một số hoạt động kết nối cộng đồng như lễ hội chung: hoạt động xây dựng trường, lớp, địa phương,..  + Hoạt động ấy được tổ chức vào thời điểm nào trong năm?  + Những ai tham gia vào hoạt động này?  + Hoạt động này tổ chức nhằm mục đích gì?  + Mọi người thường làm gì trong hoạt động này?  - Gọi HS chia sẻ  GV chốt: Mỗi địa phương đều có những hoạt động cộng đồng đặc trưng. Những hoạt động này giúp mọi người găn kết với nhau và tạo ra cơ hội để thể hiện tinh thần trách nhiệm với xã hội cộng đồng. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ |
| **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Đề xuất các hoạt động kết nối cộng đồng**  - GV hướng dẫn HS ngồi theo nhóm 4. Thảo luận đưa ra đề xuất.  Câu hỏi thảo luận:  + Ý nghĩa của hoạt động. Vì sao em thấy nên tổ chức hoạt động này?  + Nội dung hoạt động: Mục đích hoạt động: các công việc cụ thể cần làm; kết quả mong muốn.  + Đối tượng tham gia: Những ai có thể tham gia và công việc của mỗi người.  + Phương pháp thực hiện: Nêu những cách để kêu gọi mọi người chung tay hành động.  - Mỗi nhóm thiết kế một tờ rơi giới thiệu về hoạt động kết nối cộng đồng mình muốn thực hiện để kêu gọi mọi người tham gia.  - GV mời học sinh chia sẻ  - GV kết luận: khi đã có ý tưởng hoạt động cụ thể, chúng ta có thể bắt tay vào kêu gọi cộng đồng, đặc biệt lưu ý tìm sự cổ vũ hỗ trợ của người thân, hoặc cá nhân có uy tín trong cộng đồng. | - Các thành viên trong nhóm đề xuất ý tưởng cho hoạt động kết nối cộng đồng  - HS thiết kế tờ rơi.  - HS chia sẻ. |
| **4. Cam kết hành động:** |  |
| - GV hướng dẫn HS lựa chọn và thực hiện một cách làm để chia sẻ với những người xung quanh về ý tưởng kết nối cộng đồng của mình.  - Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Khái niệm phân số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Nhận biết được khái niệm ban đầu về phân số; nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan; nhận biết được tử số, mẫu số của phân số; đọc, viết được phân số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy học Toán 4, hình tròn đã tô màu ; hình tròn

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, đọc lời thoại của các nhân vật.  - Mai chia bánh thành mấy phần bằng nhau?  (- 6 phần bằng nhau.)  - Mỗi bạn được mấy phần? (- 1 phần, riêng Mi được 2 phần.)  - GV: Vậy số phần bánh của các bạn được biểu diễn dưới dạng số như thế nào, ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay. | - 2HS đọc lời thoại của Mai và Rô-bốt. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **3. Khám phá (10 - 15’)**  **a. Mục tiêu:**  -Nhận biết được khái niệm ban đầu về phân số  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| - Đưa ra hình tròn thứ nhất như SGK, hỏi: | - HS quan sát, trả lời: |
| + Hình tròn được chia thành mấy phần bằng nhau? (6 phần bằng nhau.) |  |
| + Đã tô màu mấy phần của hình tròn? (1 phần) |  |
| + GV: Khi đó ta nói đã tô màu *một phần sáu* hình tròn. Một phần sáu viết là | + HS lắng nghe và nhắc lại. |
| - Đưa ra hình tròn thứ hai như SGK, hỏi: | - HS quan sát, trả lời: |
| + Hình tròn được chia thành mấy phần bằng nhau? (6 phần bằng nhau.) |  |
| + Đã tô màu mấy phần của hình tròn? (2 phần) |  |
| + GV: Khi đó ta nói đã tô màu *hai phần sáu* hình tròn. Một phần sáu viết là | + HS lắng nghe và nhắc lại. |
| - GV giới thiệu: ; là những phân số. Phân số có 2 là tử số, chỉ số phần đã tô màu; 6 là mẫu số, chỉ số phần bằng nhau của cả hình tròn. | - HS lắng nghe và nhắc lại.  - Nêu tử số và mẫu số của phân số |
| - GV kết luận: Mỗi phân số đều có tử số và mẫu số. Tử số là số tự nhiên viết trên dấu gạch ngang. Mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới dấu gạch ngang. | - HS lắng nghe và nhắc lại. |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  **- N**hận biết được phân số qua hình ảnh trực quan; nhận biết được tử số, mẫu số của phân số; đọc, viết được phân số.  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| **Bài 1:** | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu gì? (Bài yêu cầu viết phân số chỉ số phần đã tô màu trong mỗi hình sau.) | - HS trả lời. |
| - Đưa ra hình a yêu cầu HS quan sát. | - HS quan sát hình vẽ. |
| - Hình vẽ được chia làm mấy phần bằng nhau? (Hình vẽ được chia làm 4 phần bằng nhau.) | - HS trả lời. |
| - Đã tô màu mấy phần? (3 phần.) |  |
| - Nêu phân số chỉ số phần tô màu của hình vẽ. (Là |  |
| - Yêu cầu HS làm vở các ý còn lại. | - HS viết vở, đổi chéo vở kiểm tra. |
| - GV kết luận | - Báo cáo kết quả từng ý và giải thích. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc, nêu yêu cầu. |
| - Yêu cầu HS làm vở. | - HS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra. |
| - GV kết luận | - Báo cáo kết quả từng ý và giải thích. |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc, nêu yêu cầu. |
| - Tổ chức dưới dạng trò chơi tiếp sức: Nối một con nhím với một hình thích hợp. | - 2 đội, mỗi đội có 4 thành viên tham gia chơi. |
|  | - Đọc lại toàn bộ nội dung bài. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Dặn chuẩn bị bài sau. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình

- Bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- **GV**: Máy tính, ti vi

- **HS**: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV giới thiệu ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình  - Bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV trả bài cho HS nều đề bài  Đề bài: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó?  GV hỏi:  + Đề bài yêu cầu những gì?  GVHD học sinh: Chọn SV thể hiện truyề thống Uống nước nhớ nguồn như: Thăm viện bảo tàng, chăm sóc nghĩa trang, tặng quà người già…)  - Nhớ lại và sắp xếp theo trình tự thời gian.  - Yc hs thảo luận nhóm 4 lập dàn ý  Mở bài: Giới thiệu sự việc thời gian, địa điểm tham gia hoạt động…  TB: Nêu diễn biến SV theo trình tự thời gian trước – sau, bắt đầu- kết thúc, hôm trước – hôm nay…)  KB: Bày tỏ cảm xúc  - YC học sinh thảo luận nhóm 4 và chia sẻ  - GV nhận xét đóng góp cho hs | - HS lắng nghe, đọc yc bài  - HS thực hiện  - Trả lời |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện. | - HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Thiên nhiên vùng Tây Nguyên (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (đất đai, rừng) của Tây Nguyên.

- Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân Tây Nguyên; đưa ra một số biện pháp để bảo vệ rừng.

**2. Năng lực**

năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

Yêu nước, yêu thiên nhiên, có những việc làm thể hiện yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  Cho HS nghe hát bài “Rừng Tây Nguyên xanh”  - Tây Nguyên có các cao nguyên nào? Nêu đặc điểm địa hình ở Tây nguyên.  - Khí hậu Tây nguyên có mấy mùa. Đó là những mùa nào? Nêu đặc điểm khí hậu từng mùa.  + GV gọi HS trả lời, HS nhận xét, GV nhận xét và khen ngợi.. | - HS trả lời  - HS nhận xét |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - HS ghi đề bài vào vở và đọc YCCĐ |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - HS trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (đất đai, rừng) của Tây Nguyên.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| *c. Đất*  - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK và cho biết đặc điểm đất ở Tây Nguyên.  - Gọi HS trả lời, HS bổ sung  + GVKL: Loại đất chính ở Tây Nguyên là đất đỏ ba dan. Đất giàu dinh dưỡng, thích hợp cho trồng các loại cây công nghiệp lâu năm: cà phê, hồ tiêu, cao su.  - Gv trình chiếu một số hình ảnh về đất đỏ ba dan, vườn trồng cà phê, hồ tiêu,... để HS quan sát và nắm thêm thông tin. | - HS đọc thông tin và trả lời  - HS lắng nghe |
| d. Rừng  - GV chia lớp thành các nhóm 4, và thực hiện nhiệm vụ: đọc thông tin SGK quan sat H4,5 thảo luận:  + Tên một số kiểu rừng ở Tây Nguyên có ở miền Trung nước ta.  + Vai trò của rừng ở Tây Nguyên  + Một số cách để bảo vệ rừng ở Tây Nguyên  - Gv thực hiện kĩ thuật khăn trải bàn.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác phản biện, bổ sung.  + GV cung cấp một số hình ảnh, video về tài nguyên rừng và các biện pháp bảo vệ rừng Tây Nguyên.  + GV chốt*: Tây nguyên có diện tích rừng lớn gồm 2 kiểu rừng chính: rừng rậm nhiệt đới, rừng rụng lá vào mùa khô (rừng khộp). Rừng giúp giảm lũ lụt vào mùa mưa, giảm khô hạn vào mùa khô; cung cấp sản vật có giá trị; góp phần phát triển du lịch.Chúng ta cần có các biện pháp bảo vệ rừng như: trồng rừng và phục hồi rừng, thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên (vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển,...), tuyên truyền và vận động người dân tham gia bảo vệ rừng,..* | - Hs hoạt động theo nhóm và thực hiện các hoạt động của GV.  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS xem hình ảnh, video  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập (20 - 23’)**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được vai trò của rừng đối với tự nhiên, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân Tây Nguyên; đưa ra một số biện pháp để bảo vệ rừng.  **b. Cách thức tiến hành:** |  |
| **-** GV đưa phiếu học tập và yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 trình bày đặc điểm về đất đai và rừng ở Tây Nguyên   |  |  | | --- | --- | | Đất đai | ...................................................... | | Rừng | ....................................................... |   - Gọi đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  + GV chốt về đặc điểm, vai trò và cách bảo vệ đất và rừng Tây Nguyên | - HS thực hiện yêu cầu của GV  - Đại diện nhóm trình bày |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| Liên hệ: Đất và rừng là của cải thiên nhiên, em cần làm gì để bảo vệ đất và rừng Tây Nguyên.  - GV chốt các việc làm bảo vệ đất và rừng  - GV yêu cầu HS sưu tầm một số thông tin, hình ảnh về một số sản phẩm của cây công nghiệp nổi tiếng ở Tây Nguyên.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS trả lời theo tư duy riêng |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6: TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức:Tìm và nhận biết trạng ngữ chỉ thời gian , trạng ngữ chỉ nơi chốn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Vở Luyện tập Tiếng Việt; máy soi

**- Học sinh:** Vở Luyện tập Tiếng Việt. Đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:  + GV đọc  + Chấm, chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 29;30  Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung vần ôn tập trong tiết học:  -Nêu thế nào là trạng ngữ, cho 1 vài ví dụ  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.  Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).  **\* Bài 1.Gạch dưới trạng ngữ trong mỗi câu sau và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu .**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt trạng ngữ chỉ thời gian và nơi chốn.*  *.*Bài 2:Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn sau và xếp vào nhóm thích hợp.  Sáng hôm sau, Tuyết Vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên trong sáng, chói chang trên bầu trời nhạt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.  Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi căng mỉm cười.  ( Cô bé bán diêm)  - Trạng ngữ chỉ thời gian:.........................  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn:.........................  b,Buổi sáng hôm nay, một mùa đông đột nhiên không đến không báo trước. Vừa mới ngày hôm qua trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng Mười làm nứt nẻ đất ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Ở ngoài đồng, Sơn và chị chơi cỏ gà còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.  Qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi gió bấc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. (theo Thạch Lam )  -Trạng ngữ chỉ thời gian:.....................  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn :....................  3.Điền trạng ngữ chỉ thời gian và nơi chốn thích hợp vào chỗ chấm trong các câu sau: a…………đường rất hẹp và dài,... đường đã rộng thênh thang.  b….. gió rít từng hồi trên mái nhà.  c…… từng đoàn xe nối đuôi nhau đi lại nườm nượp.  c…… các bạn hò reo, cổ vũ hai đội thi đấu.  d…….. em chưa kịp làm câu hỏi cuối.  *Chốt : Trạng ngữ chỉ thời gian trạng ngữ chỉ nơi chốn.* | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs khác nhận xét bổ sung  - HS chữa bài vào vở:  -Sáng tinh mơ, bố tôi đã dậy đi cày.  thời gian  -Ở góc vườn, một luống hoa cải vàng  nơi chốn  rực đang rung rinh dưới ánh mặt trời .  -Tuần sau, bố mẹ cho em đi nghỉ mát  thời gian  -Trên đường tới trường, chúng em  nơi chốn  gặp bạn Nam .  HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm đôi.  HS trình bày trước lớp.  - Trạng ngữ chỉ thời gian:Sáng hôm sau,Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy,  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn:trên bầu trời nhạt, nhà,ở một xó tường  Học sinh làm việc cá nhân.  Học sinh đọc bài làm trước lớp .  Lớp nhận xét bài làm của bạn .  -Trạng ngữ chỉ thời gian:Buổi sáng hôm nay,Qua một đêm mưa rào,  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn :Ở ngoài đồng,  Học sinh làm việc cá nhân.  Học sinh đọc bài làm trước lớp .  Lớp nhận xét bài làm của bạn .  a,Ngày trước, …..bây giờ,.....  b,Đêm qua…..  c.Trên khán đài,....  d.Khi kiểm tra,... |
| *🡺 GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu .* |  |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Viết một đoạn văn có sử dụng Trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn để nói về những việc em lsẽ àm trong ngày thứ bảy tới, sau đó nói lại với người thân .  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Sáu ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1: TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phân số qua các hình ảnh trực quan; đọc, viết được phân số; nhận biết được phân số liên quan đến số lượng của một nhóm đồ vật.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, bộ đồ dùng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - Nêu yêu cầu tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Nhận biết được phân số qua các hình ảnh trực quan; đọc, viết được phân số; nhận biết được phân số liên quan đến số lượng của một nhóm đồ vật.  - Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì?  *Viết rồi đọc phân số chỉ phần đã tô màu trong mỗi hình sau (theo mẫu).* | - HS trả lời. |
| - Yêu cầu HS đọc mẫu. | - HS đọc |
| - Vì sao Rô-bốt biết phân số ở hình a là ?  *(Vì hình đã cho được chia thành 5 phần bằng nhau và đã tô màu 1 phần.)* | - HS trả lời. |
| - Cho HS làm các câu còn lại rồi chữa bài. | - HS làm bài.  - Nêu kết quả.  - Giải thích từng trường hợp. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Phân số “Bảy phần mười chín” có tử số là số nào? Mẫu số là số nào? | - HS trả lời. |
| - Vậy phân số “Bảy phần mười chín” được viết như thế nào? | - HS trả lời. |
| - Cho HS làm các câu còn lại rồi chữa bài. | - HS làm bài , đổi chéo KT.  - Nêu kết quả bài làm và nêu tử số, mẫu số trong từng trường hợp. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Yêu cầu Hs làm việc nhóm. | - Thảo luận nhóm đôi. |
|  | - Nêu phương án lựa chọn: A và C rồi giải thích. |
| - Hỏi thêm: Ở hình B đã tô màu bao nhiêu phần số bông hoa của từng hình? | - Hình B: |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
|  | - Quan sát hình vẽ. |
| - Gv nhận xét, kết luận. | - Lựa chọn phương án đúng và giải thích. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: Truyền thống uống nước nhớ nguồn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn, chia sẻ cảm xúc của mình

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: Sách, báo, câu chuyện sưu tầm có nội dung về những trải nghiệm trong cuộc sống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  BVN cho học sinh hát 1 bài hát: Chú bộ đội | - HS hát |
| **2. Luyện tập, thực hành: (30 - 32’)**  **a. Mục tiêu**  - Thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn, chia sẻ cảm xúc của mình  **b. Cách thức tiến hành**  **-** YCHS thảo luận nhóm 4 nêu lại nội dung dàn ý bài viết về nội dung viết Uống nước nhớ nguồn | - HS lắng nghe |
| - Tổ chức cho HS nói và chia sẻ thuật lại nội dung ở giờ viết  - HDHS khi kể kết hợp sử dụng giọng nói, cử chỉ | - HS đọc |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân suy nghĩ, cảm xúc của em về những việc làm góp phần giữ gín truyền thống Uống nước nhớ nguồn.  - VN tìm đọc thêm những câu chuyện về lòng biết ơn. | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3 KHOA HỌC**

**Ăn uống cân bằng, hợp lí**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được tên, dấu hiệu chính và nguyên nhân và cách phòng tránh của bệnh thừa cân béo phì.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti - vi, tranh ảnh trong sách giáo khoa được phóng to, video, bảng theo dõi hoạt động vận động trong ba ngày.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động-kết nối**  **( 3-5 phút)**  *Để tiết học được sôi nổi, cô trò mình cùng khởi động qua bài hát “ Dạy bé món ăn”- khi khởi động, các em chú ý xem bài hát nhắc đến những món ăn nào nhé?*  - Nhận xét phần KĐ của học sinh.  *Các em vừa khởi động rất sôi nổi. Em nào cho cô biết trong bài hát có nhắc đến những món ăn nào?*  *Đúng rồi các em ạ. Bài khởi động đã nhắc đến rất nhiều món ăn hấp dẫn giúp cho bé thông minh và cao lớn.*  *Tiết học trước, các em đã biết thế nào là ăn uống cân bằng, lành mạnh. Các em cùng quan sát lên màn hình để thực hiện yêu cầu của bài tập sau: (GV đưa CH lên màn hình)*  *Cô mời Q.A đọc to câu hỏi - lớp đọc thầm.*  - Thế nào là ăn uống cân bằng, lành mạnh?  ***A*** *. Phối hợp thức ăn với nhiều loại thực phẩm thuộc các nhóm dinh dưỡng khác nhau.*  ***B*** *. Đảm bảo nhu cầu về năng lượng và chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể*  ***C****. Hạn chế thức ăn chế biến sẵn, nhiều dầu mỡ, muối và đồ ngọt.*  ***D****. Cả 3 đáp án trên*  *Các em có 10s suy nghĩ để chọn đáp án đúng, 10s bắt đầu/*  *Hết thời gian mời các em đưa đáp án/*  Cô thấy tất cả các em đều chọn đáp án D và đó cũng là đáp án đúng. Cô khen cả lớp mình!  Các em đã nhớ được kiến thức của tiết học trước. Chúng ta hãy cùng vận dụng để làm mô hình bữa ăn thông qua Bài học STEM:  **Chế độ ăn uống cân bằng (tiết 3)**  **Nhắc lại tên bài cho cô.**  **2. Hoạt động 2: vận dụng - thực hành ( 25-30 phút)**  **a. Xác nhiệm vụ tiết học**  Để tiết học đạt kết quả tốt, các em phải nắm được nhiệm vụ cần thực hiện của tiết học. (Đưa nhiệm vụ lên MH)  Cô mời bạn ……… đọc to, cả lớp đọc thầm.  Các em đã nắm rõ nhiệm vụ của tiết học chưa?  **b. Đề xuất và lựa chọn giải pháp (7’)**  - Tiết trước cô đã giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận và chuẩn bị đồ dùng để hôm nay chúng ta thực hành tạo mô hình bữa ăn cân bằng, lành mạnh. Các nhóm hãy lấy đồ dùng đặt lên bàn.  ( GV quan sát, nhận xét)  - Cô thấy các nhóm đã chuẩn bị đầy đủ đồ dùng. Các em hãy thảo luận, thống nhất ý tưởng làm mô hình bữa ăn chính của nhóm trong 1’/  Đã hết thời gian mời các nhóm nêu ý tưởng.  **c. Thảo luận, trình bày phác thảo mô hình bữa ăn chính**  - Cô khen các nhóm đã nhanh chóng thống nhất được ý tưởng của nhóm mình. Các em hãy thể hiển những ý tưởng đó trên bản phác thảo trong phiếu học tập trong thời gian 3’.  - GV theo dõi, hỗ trợ, tư vấn HS.  - GV chiếu bản phác thảo các nhóm. Gọi đại diện các nhóm giới thiệu.  Cô nhất trí với ý kiến chia sẻ của các em. Trong bữa ăn chính cần phối hợp nhiều loại thực phẩm thuộc các nhóm khác nhau để bữa ăn cân bằng hợp lí tốt cho sức khoẻ. – Cô mời nhóm 2  Cô cũng nhất trí với ý kiến các em vừa chia sẻ. Cô mời N3  - GV nhận xét, tuyên dương về phác thảo của các nhóm.  Qua phần trình bày của các nhóm, cô thấy các em đã biết dựa vào kiến thức của tiết học trước để thể hiện ý tưởng trong các bản phác thảo. Bản phác thảo nhóm 3 đã đảm bảo đủ chất dinh dưỡng cho 1 bữa ăn chính và nhóm 1 cũng đã bổ sung thêm rau, nhóm 2 các em hãy điều chỉnh để đảm bảo cân bằng dinh dưỡng trong bữa ăn nhé.  **d. Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá (15 phút):**  - Để hoàn thành mô hình bữa ăn chính các nhóm cần thực hiện theo 4 bước sau:  - GV trình chiếu – Gọi 1HS đọc  *Các bước làm mô hình bữa ăn:*  *Bước 1: Dự kiến các món ăn và ước lượng thức ăn*  *Bước 2: Làm các món ăn đã lên dự kiến*  *Bước 3: Sắp xếp các món ăn của một bữa lên mâm*  *Bước 4: Kiểm tra và điều chỉnh số lượng món ăn theo các tiêu chí.*  - Trong 4 bước này, bước 1 các em đã thực hiện xong, các nhóm hãy thực hiện tiếp các bước 2,3,4.  - Trong quá trình làm sản phẩm, các em chú ý đối chiếu với tiêu chí đã thống nhất. Đảm bảo an toàn, vệ sinh khi sử dụng các đồ dùng. Đặc biệt luôn phối hợp, phân công công việc cho nhau thật hiệu quả nhé. Chúng mình bắt đầu nào. Thời gian cho các bạn là 10’  - GV quan sát, hỗ trợ, nhắc nhở HS  **e. Trình bày sản phẩm và đánh giá, điều chỉnh (10 phút)**  Qua quan sát cô thấy các em đã hợp tác rất tốt. Bây giờ chúng mình cùng chia sẻ nhé! Mời nhóm 1 nào?  **KL: Cô nhất trí với ý kiến chia sẻ của các em. Trong các bữa ăn hàng ngày, chúng ta cần lưu ý: phối hợp nhiều loại thực phẩm thuộc các nhóm khác nhau để bữa ăn cân bằng, hợp lí. Ăn ít các thức ăn, đồ uống chứa nhiều đường và hạn chế ăn muối, sử dụng các loại gia vị cho hợp lí để có sức khoẻ tốt.**  **KL: Ngoài việc ăn uống hợp lí, đủ chất, chúng ta cần lưu ý uống đủ lượng nước mới đảm bảo có sức khoẻ tốt.**  *Tiếp tục xin mời sản phẩm của nhóm 3.*  Cô thấy các món ăn của N4 cũng rất sinh động và hấp dẫn.  Trong nồi lẩu này, các em thích nhất món ăn nào? Xúc xích, thịt,...  Xúc xích là món ăn mà hầu như tất cả các bạn nhỏ đều rất yêu thích nhưng chúng mình cần hạn chế ăn những đồ ăn chiên, rán những thực phẩm chế biến sẵn và đặc biệt là những đồ ăn không rõ nguồn gốc để bảo vệ sức khỏe nhé!  - GV: Nhận xét chung về sản phẩm của các nhóm.  *Qua phần trình bày và chia sẻ của các nhóm cô thấy các em đã biết làm mô hình bữa ăn chính của nhóm mình. Tiếp theo, chúng ta cùng chuyển sang phần đánh giá và điều chỉnh sản phẩm.*  *\* Đánh giá, điều chỉnh sản phẩm*  - Các nhóm thảo luận tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình trong 2’  - Cô thấy các nhóm đã tự đánh giá và điều chỉnh rất tốt. Cô khen cả lớp mình.  + Các em đã áp dụng kiến thức của những môn học nào để làm được các sản phẩm?  \* Bài học stem là tích hợp kiến thức các môn học để làm ra các sản phẩm.  GV chiếu SP của 3 nhóm:  Đây là mô hình bữa ăn chính mà các nhóm đã làm được. Bằng các hình thức khác nhau để tạo nên các bữa ăn cân bằng và hấp dẫn. Tuy nhiên chúng ta cần thay đổi chế độ ăn uống hàng ngày đúng và phù hợp để có sức khoẻ tốt.  Cô thấy lớp mình rất nhiều bạn ăn bán trú ở trường. Cô muốn hỏi một bạn:  + Em thấy các bữa ăn ở trường thế nào?  Còn em, hãy cho cô biết: các bữa ăn em ăn ở trường đã đảm bảo cân bằng dinh dưỡng chưa?  Đúng rồi các em ạ. Hàng ngày, bếp ăn ở trường đã thay đổi món ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, phù hợp với các em để các em có sức khoẻ tốt.  **Hoạt động 3. Đánh giá, giao nhiệm vụ tiếp theo (2-3’)**  - Gọi HS nên cảm nhận về tiết học  + Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay?  - Đó là cảm nhận của các em và cô cũng rất phấn khởi vì các em học tập sôi nổi, đã biết được bữa ăn như thế nào là cân bằng, lành mạnh.  Về nhà, các em hãy chia sẻ với người thân những kiến thức bữa ăn cân bằng dinh dưỡng giúp mọi người đều có sức khỏe tốt.  Các em hãy tiếp tục vận dụng kiến thức đã học để thiết kế bữa ăn sáng và các bữa phụ nhé.  Tiết học của chúng ta đến đây là kết thúc. Cảm ơn quý thầy cô và các em | - HS khởi động  - Trứng, thịt, rau, sữa..  - 1 HS đọc to-lớp đọc thầm  - 1 HS đọc to.  - HS thảo luận ý tưởng. (1 phút)  Các nhóm nêu ý tưởng:  - Nhóm 1: Nhóm em thống nhất làm mô hình bữa ăn bằng đất nặn  Nhóm 2: Nhóm em thống nhất làm mô hình bữa ăn bằng giấy xốp  Nhóm 3: Nhóm em thống nhất làm mô hình bữa ăn bằng nhiều vật dụng khác nhau như: đất nặn, vỏ nhựa, xốp  - HS thảo luận thực hiện phác thảo ý tưởng theo nhóm trong 3 phút.  - HS giới thiệu bản phác thảo của nhóm.  \* Nhóm 1: Em xin trình bày bản phác thảo của nhóm mình.  1. Món ăn nhóm em chọn:  Thực vật: cà chua, đậu, nho, cơm  Động vật: thịt, trứng  2. Ước lượng thức ăn: 6 người ăn  600g thịt, 300g đậu, 500g nho, 600g gạo  - Nhận xét:  + Mình thấy bản phác thảo của nhóm các bạn cần bổ sung thêm rau hoặc củ.  + Bạn có thể cho tôi biết: tại sao nhóm tôi phải bổ sung thêm rau hoặc củ không?  + Trong bữa ăn chính cần phải có rau, củ, quả để có đủ vi-ta-min, chất khoáng, chất xơ.  để bổ sung vitamin và chất khoáng.  ( tôi cảm ơn bạn! Nhóm mình có nhất trí bs thêm rau không) – Hs viết  - Nhóm bạn sẽ dùng thịt và trứng để làm món ăn gì? – Nhóm mình sẽ làm món thịt kho trứng. Lấy đất nặn màu nâu làm thịt và màu trắng làm trứng.  \* Nhóm 2: Em xin trình bày bản phác thảo của nhóm em.  1. Món ăn nhóm em chọn:  Thực vật: cơm, rau, cam  Động vật: tôm, cá  2. Ước lượng thức ăn: 4 người ăn  500g gạo, 200g tôm, 300g cam, 400g rau  - Nhận xét:  + Tôi thấy bản phác thảo của nhóm bạn rất chi tiết nhưng tôi thấy nhóm động vật có cả tôm và cá. Theo tôi các bạn có thể thay tôm hoặc cá bằng thịt.  + Tôi cảm ơn bạn. Nhóm tôi sẽ tiếp thu ý kiến của bạn. Còn bạn nào có ý kiến khác không?  + Bạn cho tôi hỏi sau khi làm xong mô hình bữa ăn, nhóm bạn có dự định trang trí gì không?  – Trang trí một chút tương hình trái tim cho bữa ăn thêm sinh động  \* Nhóm 3: Sau đây tôi xin trình bày bản phác thảo của nhóm mình.  1. Món ăn nhóm em chọn:  Thực vật: nấm, cơm, dâu tây, rau, ngô  Động vật: chả viên, thịt bò, xúc xích  2. Ước lượng thức ăn: 5 người ăn  100g ngô, 450g gạo, 300g thịt bò, 100g nấm, 500g dâu, 300g xúc xích  - Nhận xét: Tôi thấy bản phác thảo nhóm 3 thật đa dạng và hấp dẫn.  - Nhóm bạn dựa vào đâu để ước lượng thức ăn cho 5 người.  Chúng tôi dựa vào tháp dinh dưỡng và chế độ ăn theo quy định.  - 1 HS đọc to.  - Thực hành chế tạo sản phẩm theo nhóm.  Các nhóm trình bày sản phẩm  *\* Nhóm 1:* Hs trình bày các món ăn.  Chia sẻ:  - Tớ thấy mâm cơm của các bạn đã đầy đủ các chất dinh dưỡng. Tớ thích nhất là những miếng đậu sốt vàng ươm thật ngon và hấp dẫn.  - Bạn có thể giới thiệu những món ăn của nhóm bạn thuộc nhóm dinh dưỡng nào không?  Cơm: nhóm tinh bột  Thịt, trứng, đậu: chất đạm  Rau, cà chua, nho: Vitamin và chất khoáng  - Cám ơn bạn!Tôi thấy mô hình bữa ăn của nhóm bạn đã đầy đủ các chất dinh dưỡng. Bạn cho tôi biết thêm: những thức ăn, đồ uống nào cần ăn ít hoặc hạn chế?  - Những chất ăn chứa nhiều đường cần ăn ít và hạn chế ăn muối để đảm bảo sức khoẻ tốt.  - Tớ mời ý kiến của An  Tôi thấy mô hình bữa ăn nhóm bạn đã đầy đủ chất dinh dưỡng. Tôi thích nhất là những trái nho tím nhưng nên nặn nhỏ hơn 1 chút sẽ phù hợp hơn. Bạn nào đồng ý với tôi thì cùng thưởng cho nhóm 1 một tràng pháo tay.  - Tôi cảm ơn bạn! mời bạn lên chia sẻ món ăn của nhóm bạn.  \* Nhóm 2: HS trình bày các món ăn.  Chia sẻ:  - Tôi thấy mô hình …………  - Tớ rất thích những trái cam của các bạn. Bạn hướng dẫn mình cách làm nhé! ( nhóm trưởng mời bạn làm cam hướng dẫn)  Bạn cho tôi biết: Nếu đã ăn canh trong các bữa ăn chúng ta có cần uống nước lọc trong ngày nữa không?  - Trong các bữa ăn, nếu đã ăn canh chúng ta vẫn cần uống đủ lượng nước lọc trong ngày để có sức khoẻ tốt bạn nhé.  *\* Nhóm 3*:  Các bạn thấy sản phẩm của nhóm tôi thế nào?  Vậy các bạn hãy cho chúng tôi 1 tràng pháo tay.  Đố các bạn biết nhóm tôi làm món ăn gi? Tôi đoán là món lẩu.  Đúng rồi....  Chia sẻ: Tớ thấy nhóm các bạn thật sáng tạo và đảm bảo chế độ ăn uống cân bằng.  *-* Bạn cho tôi biết những bắp ngô nhóm bạn thuộc nhóm dinh dưỡng nào?  - Nhóm tinh bột.  - Tôi rất thích món ăn của các bạn nhưng theo tôi khi ăn lẩu các bạn nên thay cơm bằng bún.  Tôi đồng ý.  - Các nhóm thảo luận đánh giá sản phẩm trong 2’  + Hs đánh giá  + Dự kiến điều chỉnh  + Nhóm 1 : 0  + Nhóm 2 : 0  Nhóm 3: Nhóm em nhận thấy món ăn của chúng em hơi nhiều thịt nên sẽ thay xúc xích bằng tôm để bổ sung can xi.  - Hs trả lời:  + Môn Khoa học: Để lựa chọn các thực phẩm dinh dưỡng hợp lí  + Môn Toán: Ước lượng số lượng thực phẩm  + Môn Mĩ Thuật: Tạo nên những món ăn hấp dẫn, đẹp mắt.  + Thưa cô e thấy các bữa ăn rất ngon và có nhiều món ăn ạ.  + Thưa cô em thấy các bữa ăn ở trường đã đảm bảo cân bằng dinh dưỡng ạ.  - HS nêu cảm nhận:  + Em thấy rất vui vì em đã mạnh dạn chia sẻ ý kiến cùng các bạn.  + Qua tiết học, em biết được phải ăn uống như thế nào mới có sức khoẻ tốt.  + Em thấy rất vui vì em đã cùng các bạn làm được mô hình bữa ăn đảm bảo chất dinh dưỡng và đẹp mắt. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 4: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Nhảy dây (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tự xem trước bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2. Về năng lực**

- Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK.NL vận động cơ bản.

**3. Phẩm chất**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

**+ GV**: Sân, còi.

**+ HS**: Giày thể thao.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Thi xếp hàng”    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn BT tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.  - Bài tập tại chỗ tung bắt bóng bằng hai tay.    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Tập theo cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “Lăn bóng qua đường dích dắc”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  1 lần  4 lần  3 lần    4 lần  1 lần  1 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật , những lưu ý khi thực hiện động tác  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác mẫu  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV thổi còi - HS thực hiện động tác. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * Phân công tập theo cặp đôi   GV Sửa sai   * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹   * HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai   - Từng tổ lên thi đua trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn      HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 20: Dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Tây Nguyên (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể được tên một số dân tộc ở Tây Nguyên

- Sử dụng được lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với các vùng khác

- Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu của vùng Tây Nguyên (trồng cây công nghiệp)

**2. Năng lực**

- Năng lực nhận thức khoa học, năng lực sử dụng bảng thống kê số liệu, năng lực tự học, tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất**

nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Kết nối (3 - 5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV cho HS trải nghiêm với câu hỏi:  + Kể một số hoạt động kinh tế ở Tây Nguyên.  - Cho HS quan sát H1,2 SGK trang 89 nêu hoạt động kinh tế chủ yếu ở Tây Nguyên.  - Từ câu trả lời của HS GV dẫn dắc vào bài mới. | - HS trả lời theo hiểu biết  - HS quan sát H1.2 và trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - HS ghi đề bài vào vở và nêu YCCĐ |
| **2. Khám phá (10 - 12’)**  **a. Mục tiêu:**  - Kể được tên một số dân tộc ở Tây Nguyên  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| ***2.1. Tìm hiểu về dân cư***  - GV yêu cầu HS quan sát H3, đọc thông tin SGK, thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau:  + Kể tên một số dân tộc ở Tây Nguyên  +So sánh mật độ dân số ở Tây Nguyên và các vùng khác.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  + Ngoài các dân tộc đã sống lâu đời ở Tây Nguyên còn có các dân tộc nào khác đến định cư?  + So sánh sự phân bố dân cư ở Tây Nguyên và các vùng khác.  + Gv trình chiếu hình ảnh một số dân tộc đã sống lâu đời và các dân tộc khác cùng với sự phân bố dân cư ở các vùng miền để HS có thêm thông tin  + GVKL: *Các dân tộc sinh sống lâu đời ở Tây Nguyên là: Ê – đê, Ba na, Xơ đăng, Gia rai,...Hiện nay có một số dân tộc đến sinh sống để xây dựng kinh tế như: Kinh, Mường, Dao, Mông,...Mật độ dân cư ở Tây Nguyên thưa thớt, mật độ thấp nhất trong các vùng ở nước ta. Dân cư chủ yếu tập trung ở thị trấn, thị xã, thành phố ven các trục đường giao thông,...* | - HS quan sát H3, đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - HS trả lời  - HS theo dõi |
| ***2.2. Tìm hiểu về một số hoạt động kinh tế chủ yếu***  a. Tìm hiểu về hoạt động trồng cây công nghiệp  - GV yêu cầu HS quan sát H4,5, đọc thông tin SGK, thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau:  + Kể tên các loại cây công nghiệp được trồng nhiều ở Tây Nguyên.  + Xác định trên lược đồ những địa phương trồng nhiều loại cây đó  - GV cho HS đọc kĩ phần chú giải SGK để nắm bắt được các kí hiệu. GV hướng dẫn kĩ các kĩ năng đọc lược đồ cho HS  - Gọi đại diện 3-5 nhóm trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung  GV: Các cây công nghiệp được trồng nhiều ở Tây Nguyên: cà phê, điều, hồ tiêu, chè, cao su  Phân bố:  - Cà phê; tất cả các tỉnh trong vùng  - Điều: Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông, Lâm Đồng.  - Hồ tiêu: Gia Lai, Đăk lăk, Đăk Nông  - Chè: Gia Lai, Lâm Đồng  - Cao su: Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk  Chốt: *Tây Nguyên là vùng trồng cây công nghiệp lâu năm nhất nước ta. Các cây có giá trị xuất khẩu cao là: cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, chè.* | - HS quan sát H4,5, đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ  - HS đọc phần chú giải  - Đại diện HS trình bày kết quả thảo luận  - Các HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm: (2 - 3’)**  **-** GV yêu cầu HS lấy thông tin, hình ảnh về một số sản phẩm của cây công nghiệp nổi tiếng ở Tây Nguyên và trình bày.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS lấy tư liệu đã sưu tầm và trình bày trước lớp. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

### Sinh hoạt lớp: Tự đánh giá việc rèn luyện tư duy khoa học

**Tiết 3: Cộng đồng cùng hành động**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh

- HS chia sẻ được với những người xung quanh về ý tưởng kết nối cộng đồng có thể thực hiện được.

- HS xây dựng được kế hoạch tham gia hoạt động kết nối cộng đồng.

**2.Năng lực**: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

**3. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: trang phục hoặc dụng cụ để thể hiện khả năng của bản thân

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần:**  - GV cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.  \*Nhận xét ưu điểm và tồn tại:  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  \*Dự kiến các hoạt động tuần sau:  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  ………………………………………………… | - HS chia sẻ trước lớp |
| **2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm:**  - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả giới thiệu với những người xung quanh về ý tưởng kết nối cộng đồng của em.  - Kết luận: Chúng ta tự tin hơn khi chia sẻ được với người thân, bạn bè và chia sẻ cảm xúc của mình khi có sáng kiến để tổ chức hoạt động kết nối cộng đồng. | - HS chia sẻ theo cặp về kết quả giới thiệu với người thân trong gia đình. |
| **3. Hoạt động nhóm: Lập kế hoạch tham gia hoạt động kết nối cộng đồng.**  - GV mời các nhóm thảo luận chi tiết hơn về nội dung của kế hoạch hoạt động:  + Lựa chọn địa điểm và thời gian tổ chức hoạt động.  + Liệt kê từng công việc cụ thể để tổ chức hoạt động.  + Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm, bạn nào làm việc gì.  - GV gọi HS chia sẻ  - GV hỏi thêm:  + Kế hoạch thực hiện của từng bạn khi về nhà là gì?  + Để thực hiện nhiệm vụ, mỗi bạn sẽ cần thêm sự trợ giúp của ai?  - Các nhóm cùng nghĩ một động tác và khẩu hiệu chung để thể hiện tinh thần quyết tâm thực hiện được kế hoạch kết nối cộng đồng nhóm mình đã xây dựng. Hô to và thực hiện động tác. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ  - HS trả lời |
| **4. Cam kết hành động:**  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và trao đổi với thân về kế hoạch triển khai hoạt động kết nối cộng đồng của nhóm và mời người thân cùng tham gia.  - Nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe thực hiện |

**Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

.........................................................................................................................

.........................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_